

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/ HS-ST
Ngày: 04-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Minh Hùng – Cán bộ Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Trần Văn Trước

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông Hồ Tuấn Huy– Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 10/ 2019/ TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với:

-Bị cáo:

1/ Nguyễn Trung V, sinh năm:1994, tại Vĩnh Long (Tên gọi khác: V Mèo).

Nơi cư trú: Số 3A, đường Nguyễn Văn Lâu, khóm 1, phường 8, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Thợ xăm hình; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Tấn Đ, sinh năm: 1971; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Đào Võ Hoàng N, sinh ngày 30/8/2000, tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số E52, Đình Tiền Hoàng, khóm 5, phường 8, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Hoàng T, sinh năm: 1979 và bà Võ Thị Kiều N, sinh năm: 1978; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 20/7/2018 bị Công an phường 8, thành phố L, tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 750.000 đồng, đã đóng phạt xong.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Nhật T, sinh ngày 07/02/2002, tại Vĩnh Long. Tên gọi khác: Ti

Nơi cư trú: Số 62A, Nguyễn Văn Lâu, khóm 1, phường 8, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng V, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2018, bị Công an phường 8, thành phố L, tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 375.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo:

Anh Nguyễn Quang D, sinh năm: 1989 – là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long – Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T.

-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1/ Chị Võ Thị Kiều N, sinh năm: 1978 – Là mẹ ruột của bị cáo Đào Võ Hoàng N.

Nơi cư trú: Số E52, đường Đinh Tiên Hoàng, khóm 5, phường 8, thành phố L, tỉnh L.

2/ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1978 – là cậu ruột của bị cáo Nguyễn Nhật T.

Nơi cư trú: Số 62A, Nguyễn Văn Lâu, khóm 1, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị hại: Anh Trần Thiện Đô N, sinh năm: 1984 – Chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ Thiên Tường (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L.

-Người làm chứng:

-Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị Thuyền N, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L

2/ Anh Đặng Hoài T, sinh năm: 1993(vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 250/8A, khóm 6, phường 5, thành phố L, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 14/8/2018, V được Đặng Hoài T thuê xăm hình tại phòng trọ số 4 nhà trọ Thiên Tường thuộc ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L, do anh Trần Thiện Đô N, sinh năm: 1984 làm chủ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64B1-565.94 chở theo Đào Võ Hoàng N và Nguyễn Nhật T đến nhà trọ Thiên Tường. Tại đây V cùng T, N và T cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày sau khi sử dụng ma túy xong, V đi ra khu vực phía trước dãy nhà trọ. Lúc này V nhìn thấy phòng trọ số 02 mở cửa, bên trong không có người nên V đi vào trong và phát hiện 01 tivi Samsung 32 inch treo trên tường nên V nảy sinh ý định trộm cắp tivi. V dùng tay rút dây cấm, tháo tivi đem về phòng số 04 gặp N và T. N hỏi V lấy tivi ở đâu thì V trả lời lấy ở phòng số 02. V đi ra phía trước phòng trọ dùng dây vải đem vào phòng kê N giúp buộc tivi vào hông trái xe. Sau khi buộc tivi xong V kê N và T ra trước cửa quan sát có ai không để điều khiển xe chạy đi. Thấy không có ai, V kê N và T ngồi phía sau dùng chân che khuất tivi sau đó V điều khiển xe đi. Khi điều khiển xe chạy ngang quây tiếp tân thì chị Nguyễn Thị Thuyền N phát hiện tri hô. V tăng tốc xe điều khiển xe chở N, T tẩu thoát. Đến khu vực phường 8, thành phố Vĩnh Long thì N, T xuống xe riêng, V điều khiển xe về nhà cất giấu tivi trong phòng ngủ.

Theo kết luận số 87/HĐ ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Long Hồ thì 01 tivi Samsung 32 inch mà Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N và Nguyễn Nhật T trộm cắp có giá trị là 4.060.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Nhật T: Anh Nguyễn Thanh H là cậu ruột của bị cáo không có yêu cầu gì.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Võ Hoàng N: Chị Võ Thị Kiều N là mẹ ruột của bị cáo không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Võ Hoàng N và Nguyễn Nhật T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì.

Về vật chứng: Đã trả lại trong quá trình điều tra.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố L quản lý với thời hạn 01 năm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đào Võ Trung N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trung V và Nguyễn Nhật T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào

khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/8/2018 Nguyễn Trung V đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 tivi Samsung 32 inch của anh Trần Thiện Đô N – chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ Thiên Tường thuộc ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L. Đào Võ Hoàng N và Nguyễn Nhật T dù biết rõ V lấy trộm tivi nhưng vẫn tích cực giúp đỡ V thực hiện hành vi phạm tội. Theo kết luận số 87/HĐ ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Long Hồ thì 01 tivi Samsung 32 inch mà Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N và Nguyễn Nhật T trộm cắp có giá trị là 4.060.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là hoàn toàn đúng.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án có đồng phạm.

-Đối với bị cáo Nguyễn Trung V là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Trong vụ án bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó nên áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

-Đối với bị cáo Đào Võ Hoàng N và Nguyễn Nhật T khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Trong vụ án bị cáo N và T tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo V. Sau khi bị cáo V đã lấy tivi từ phòng trọ số 02 đem về phòng trọ số 04. Khi được V nhờ cầm hộ chiếc tivi để bị cáo V buộc vào xe đem ra khỏi nhà trọ thì bị cáo N và T đã làm theo, Bị cáo N và T cũng không được chia phần đối với tài sản lấy trộm. Do đó hình phạt của bị cáo N và T phải thấp hơn so với bị cáo V.

[5]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo N và bị cáo T có nhân thân xấu: Bị cáo N có 01 tiền sự, vào ngày 20/7/2018 bị Công an phường 8, thành phố L, tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đã đóng phạt xong. Vào ngày 23/10/2018, bị cáo Thi bị Công an phường 8, thành phố L ra quyết định xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N và T chưa đủ 18 tuổi và theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *“việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội”*. Do đó hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị cho bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 và áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo kết quả giám định pháp y tâm thần số 593/KL-VPYTW ngày 20/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận: Tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo V bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Việc bị hạn chế năng lực là do bị cáo sử dụng ma túy đá trong thời gian dài từ năm 2014 cho đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này là do bị cáo tự thực hiện, bị cáo tự đặt mình vào tình trạng bị hạn chế năng lực hành vi. Việc tự đặt mình vào trường hợp hạn chế năng lực hành vi thì bị cáo phải tự mình chịu trách nhiệm cho hành vi tự đặt mình vào trường hợp đó và hậu quả kèm theo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng với quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về việc áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa có căn cứ. Bởi vì: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, không thể hiện có sự xúi giục của bị cáo V đối với bị cáo N và T khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì muốn trả ơn cho V do trước đây V là người lo cho N và T ăn ngủ, nên khi được V nhờ cầm hộ chiếc ti vi để V buộc vào xe chở đem ra ngoài, hai bị cáo N và T đã đồng ý ngay không có sự do dự hay không có sự ép buộc ra mệnh lệnh của V. Việc N, T giúp V là do sự tự nguyện không có sự kích động, dụ dỗ từ bị cáo V.

Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố L, tỉnh L quản lý trong thời hạn 01 năm là chưa có cơ sở để chấp nhận. Mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 14/8/2018 bị cáo đã giúp sức cho bị cáo V để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, khi vụ án chưa được giải quyết xong, đến ngày 23/10/2018 lại bị Công an phường 8, thành phố L, tỉnh L xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó nên dùng một biện pháp mạnh hơn và cần có thời gian thử thách đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo là người bị nghiện, bị cáo N và T là người chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Tài sản lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[8].Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý xong.

[9].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Võ Hoàng N và Nguyễn Nhật T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố L, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trung V, Đào Võ Hoàng N, Nguyễn Nhật T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4.Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, bị hại; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng